

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2023/KDTM-ST

Ngày: 24/7/2023

“ V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lưu Thị Kim Thanh.

2. Bà Đặng Hồng Chiến.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vinh - Thư ký Tòa án,
Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham
gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì,
tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2021/TLST-KDTM
ngày 29 tháng 12 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng ” theo Quyết
định đưa vụ án ra xét xử số:02/2023/QĐXX-KDTM ngày 30/12/2022, giữa:

***Nguyên đơn:** Ngân hàng H.

- Địa chỉ: Tháp v, bi, quận G, thành phố Hà Nội.

***Người đại diện theo pháp luật:** Ông Phan Đức T, chức vụ: Chủ tịch
HĐQT.

***Đơn vị được ủy quyền khởi kiện:** Ngân hàng H - Chi nhánh Hùng
Vương. Do ông Nguyễn Trung Chính, Người đứng đầu Ngân hàng TMCP Đầu
tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hùng Vương, là đại diện theo Quyết định
số 545/QĐ-BIDV ngày 22/06/2021 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng
TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam về việc ủy quyền tham gia tố tụng, phá
sản và thi hành án dân sự.

***Người được ủy quyền lại:** Bà Nguyễn Thị Hồng N, chức vụ: Phó Giám
đốc Phòng Giao dịch Văn Cơ, là đại diện theo Quyết định số: 965/QĐ-BIDV.
HVVU ngày 29/06/2021 của Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển
Việt Nam - Chi nhánh Hùng Vương về việc ủy quyền tham gia tố tụng và thi
hành án. (Có mặt)

***Bị đơn:** Công ty TNHH thương mại AT PT.

Địa chỉ: Số nhà f, tổ a, phường g, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

***Đại diện theo pháp luật bị đơn:** Bà Lương Thị Phương L, sinh năm
1984.(Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 1 phường f, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ L quan:**

1, Ông Phùng Đức H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Khu a, phường c, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

2, Bà Lương Thị Phương L, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Khu 1 phường f, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

(Ông Hải, bà L đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện ghi ngày 29 tháng 6 năm 2021, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:*

- Công ty TNHH thương mại AT PT được BIDV Hùng Vương- Phòng Giao dịch Vân Cơ ký kết các hợp đồng tín dụng, cụ thể như sau:

+ Hợp đồng tín dụng số 07/2018/7999909/HĐTD ngày 01/06/2018; mục đích vay vốn là mua ô tô, thời hạn cho vay 60 tháng, tổng số tiền cho vay là 250.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm năm mươi triệu đồng chẵn*). Số tiền nhận nợ chính thức là 250.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm năm mươi triệu đồng chẵn*). Đến ngày 24/7/2023 Công ty TNHH thương mại AT PT còn nợ lãi quá hạn tại BIDV Hùng Vương - Phòng Giao dịch Vân Cơ với số tiền là: 3.344.589 đồng (*Bằng chữ: Ba triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn năm trăm tám mươi chín đồng*); Trong đó: *Dư nợ gốc là: 0 đồng (Bằng chữ: Không đồng); Nợ lãi quá hạn là: 3.344.589 đồng (Bằng chữ: Ba triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn năm trăm tám mươi chín đồng).*

+ Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2020/7999909/HĐTD ngày 06/03/2020; mục đích vay vốn là bổ sung vốn lưu động kinh doanh đồ điện gia dụng, đèn, máy móc thiết bị điện, vật liệu điện, nước các loại...; thời gian duy trì hạn mức tín dụng là 12 tháng, thời hạn nhận nợ là 05 tháng trên Giấy nhận nợ kèm bảng kê rút vốn, hạn mức tín dụng được cấp là 20.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi tỷ đồng chẵn*). Số tiền nhận nợ chính thức là 17.330.232.220 đồng (*Bằng chữ: Mười bảy tỷ ba trăm ba mươi triệu hai trăm ba mươi hai nghìn hai trăm hai mươi đồng*). Đến ngày 24/7/2023, Công ty TNHH thương mại AT PT còn dư nợ tại BIDV Hùng Vương - Phòng Giao dịch Vân Cơ với số tiền là: 4.806.372.764 đồng (*Bằng chữ: Bốn tỷ tám trăm linh sáu triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn bảy trăm sáu mươi tư đồng*); Trong đó *Dư nợ gốc quá hạn là: 3.612.775.946 đồng (Bằng chữ: Ba tỷ sáu trăm mười hai triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn chín trăm bốn mươi sáu đồng); Nợ lãi quá hạn là: 1.193.596.818 đồng (Bằng chữ: Một tỷ một trăm chín mươi ba triệu năm trăm chín mươi sáu nghìn tám trăm mười tám đồng).*

Như vậy, đến ngày 24/7/2023 Công ty TNHH thương mại AT PT còn dư nợ tại BIDV Hùng Vương với tổng số tiền là: 4.809.717.353 đồng (*Bằng chữ: Bốn tỷ tám trăm linh chín triệu bảy trăm mười bảy nghìn ba trăm năm mươi ba đồng*); Trong đó *Dư nợ gốc quá hạn là: 3.612.775.946 đồng (Bằng chữ: Ba tỷ sáu trăm mười hai triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn chín trăm bốn mươi sáu đồng); Nợ lãi quá hạn là: 1.196.941.407 đồng (Bằng chữ: Một tỷ một trăm chín mươi sáu triệu chín trăm bốn mươi một nghìn bốn trăm linh bảy đồng).*

- Để bảo đảm cho dư nợ vay trên, Công ty TNHH thương mại AT PT thế chấp bằng tài sản là:

+ Xe ô tô tải thùng kín nhãn hiệu THACO, biển kiểm soát 19C-112.44 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021200 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 08/5/2017, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 06/2017/7999909/HĐBĐ ngày 09/05/2017 và Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản kèm theo giữa Bên thế chấp là Công ty TNHH thương mại AT PT và Bên nhận thế chấp là BIDV Hùng Vương.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng Công ty TNHH thương mại AT PT không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ đã cam kết, vi phạm hợp đồng tín dụng ký với ngân hàng. BIDV Hùng Vương đã có nhiều biện pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho khách hàng nhưng khách hàng vẫn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ như cam kết.

Vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của mình, Ngân hàng H kính đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Việt Trì xem xét, xét xử:

1. Buộc Công ty TNHH thương mại AT PT phải sử dụng mọi nguồn thu để thanh toán toàn bộ nợ vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, với tổng dư nợ vay đến ngày 24/7/2023 là: 4.809.717.353 đồng (*Bằng chữ: Bốn tỷ tám trăm linh chín triệu bảy trăm mười bảy ngàn ba trăm năm mươi ba đồng*); Trong đó Dư nợ gốc quá hạn là: 3.612.775.946 đồng (*Bằng chữ: Ba tỷ sáu trăm mười hai triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn chín trăm bốn mươi sáu đồng*); Nợ lãi quá hạn là: 1.196.941.407 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ một trăm chín mươi sáu triệu chín trăm bốn mươi một ngàn bốn trăm linh bảy đồng*).

Ngoài ra, Công ty TNHH thương mại AT PT còn phải thanh toán tiền lãi, phí chậm trả phát sinh trên số dư nợ gốc thực tế từ ngày 24/7/2023 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ hoặc thi hành án xong theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thoả thuận trong hợp đồng tín dụng.

2. Trường hợp Công ty TNHH thương mại AT PT không tự nguyện thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, yêu cầu Tòa án phát mại và xử lý tài sản bảo đảm theo các Hợp đồng thế chấp:

+ Hợp đồng thế chấp tài sản số 06/2017/7999909/HĐBĐ ngày 09/05/2017 và Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản kèm theo giữa Bên thế chấp là Công ty TNHH thương mại AT PT và Bên nhận thế chấp là BIDV Hùng Vương.

Đề nghị Công ty bàn giao tài sản thế chấp nói trên để Ngân hàng xử lý thu hồi nợ.

* Quá trình giải quyết vụ án. Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì đã tiến hành triệu tập nhiều lần và niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ đối với đại diện theo pháp luật của bị đơn là bà Lương Thị Phương L và người có quyền lợi nghĩa vụ L quan là ông Phùng Đức H tại nơi cư trú, tuy nhiên bà L và ông Hải đều không có mặt tại nơi cư trú và không có bất cứ phản hồi gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại biên bản xác minh ngày 10/3/2022 Công an phường Minh Nông, thành phố Việt Trì cho biết: Bà Lương Thị Phương L và ông Phùng Đức H trước đây có đăng ký HKTT tại đội 7, khu Minh Bột, phường Minh Nông, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ nhưng đến tháng 5/2021 anh chị đã làm thủ tục chuyển khẩu

đến tổ 1B, Khu a, phường c, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tiếp tục xác minh tại Công an phường f, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ cung cấp: Bà Lương Thị Phương L và ông Phùng Đức H có đăng ký HKTT tại Khu a, phường c, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ hiện bà L, và ông Hải đã bán nhà và đang vắng mặt tại địa phương khoảng 1 năm nay.

Đề có căn cứ giải quyết vụ án Ngân hàng đã yêu cầu Tòa án giám định chữ ký chữ viết của bà L, tại Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự số 1732/KL-KTHS ngày 16/12/2022, Công an tỉnh Phú Thọ đã kết luận Chữ ký đứng tên Lương Thị Phương L dưới mục “Bên vay; Đại diện khách hàng; Đại diện bên thế chấp” trên “Hợp đồng tín dụng; Hợp đồng tín dụng hạn mức; Hợp đồng thế chấp tài sản” (mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3) so với chữ ký đứng tên Lương Thị Phương L “Người khai ký tên; Đại diện bên bảo đảm; Đại diện bên thế chấp” trên “Tờ khai chứng minh nhân dân; Biên bản định giá; 03 Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản; 03 Biên bản định giá lại tài sản bảo đảm” (mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5, M6, M7, M8) là do cùng một người ký ra.

Để đảm bảo quyền của bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ L quan và yêu cầu của nguyên đơn Tòa án đã tiến hành thông tin tìm kiếm trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật, nhưng đại diện theo pháp luật của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ L quan đều không có phản hồi gì.

Trước phiên tòa đại diện Ngân hàng giữ nguyên nội dung, quan điểm khởi kiện.

Kiểm sát viên có quan điểm về giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của Nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn và Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, vi phạm quy định tại các điều 70, 72, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng H.

+ Buộc Công ty TNHH thương mại AT PT phải trả cho Ngân hàng H tạm tính đến ngày xét xử 24/7/2023 là: 4.809.717.353 đồng (Bằng chữ: Bốn tỷ tám trăm linh chín triệu bảy trăm mười bảy ngàn ba trăm năm mươi ba đồng); Trong đó Dư nợ gốc quá hạn là: 3.612.775.946 đồng (Bằng chữ: Ba tỷ sáu trăm mười hai triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn chín trăm bốn mươi sáu đồng); Nợ lãi quá hạn là: 1.196.941.407 đồng (Bằng chữ: Một tỷ một trăm chín mươi sáu triệu chín trăm bốn mươi một ngàn bốn trăm linh bảy đồng). Công ty TNHH thương mại AT PT còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận các Hợp đồng tín dụng và kế ước nhận nợ phải phù hợp với quy định của pháp luật cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

+ Trường hợp Công ty TNHH thương mại AT PT không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và

Phát triển Việt Nam thì Ngân hàng H được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại 01 chiếc ô tô tại THACO, biển kiểm soát 19C-112.44 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021200 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 08/5/2017 để thu hồi nợ.

- Về chi phí tố tụng: Chi phí thủ tục thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng do đương sự có yêu cầu thông báo chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự, vì vậy Ngân hàng H phải chịu 6.000.000 đồng tiền thông tin trên Báo công lý và Đài tiếng nói Việt Nam, xác nhận Ngân hàng H đã nộp đủ; Chi phí giám định chữ ký chữ viết của bà L 3.000.000 đồng Ngân hàng đã nộp, vì yêu cầu của Ngân hàng H được chấp nhận nên buộc bà L phải hoàn trả lại cho Ngân hàng H số tiền nêu trên theo quy định tại khoản 4 Điều 161 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp về kinh doanh thương mại giữa tổ chức có đăng ký kinh doanh là Ngân hàng H và doanh nghiệp là Công ty TNHH thương mại AT PT có mục đích lợi nhuận (tranh chấp về hợp đồng tín dụng) được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn có trụ sở trên địa bàn thành phố Việt Trì nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan:

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng bị đơn đều vắng mặt và người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[3.1] Về tính pháp lý của Hợp đồng tín dụng: Các hợp đồng tín dụng gồm: Hợp đồng tín dụng số 07/2018/7999909/HĐTD ngày 01/06/2018; Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2020/7999909/HĐTD ngày 06/03/2020 giữa Ngân hàng H và Công ty TNHH thương mại AT PT phù hợp với quy định tại các điều 116, 117, 119, 463 của Bộ luật Dân sự. Các bên tham gia giao kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, các điều khoản của hợp đồng không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, các hợp đồng trên là hợp pháp, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn:

[4.1] Về số tiền nợ gốc: Quá trình thực hiện các hợp đồng tín dụng trên, nguyên đơn đã thực hiện việc giải ngân cho bị đơn, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như thỏa thuận trong hợp đồng. Do đó, Nguyên đơn đã chuyển toàn bộ số

tiền nợ sang nợ quá hạn. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán khoản nợ gốc theo thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết. Căn cứ vào các bản tự khai, bảng kê tính lãi nguyên đơn cung cấp, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng H về việc buộc Công ty TNHH thương mại AT PT phải trả cho Ngân hàng H toàn bộ số tiền nợ gốc quá hạn tính đến ngày 24/7/2023 là: 3.612.775.946 đồng (Bằng chữ: Ba tỷ sáu trăm mười hai triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn chín trăm bốn mươi sáu đồng) theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự.

[4.2] Về số tiền nợ lãi: Việc các bên thỏa thuận về lãi suất cho vay tại các hợp đồng tín dụng là phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi số tiền lãi, đã cung cấp bảng tính lãi thể hiện căn cứ tính lãi, số tiền lãi phù hợp với thỏa thuận trong các hợp đồng hai bên đã ký kết. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng H về việc buộc Công ty TNHH thương mại AT PT phải trả toàn bộ số tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 24/7/2023 là 1.196.941.407 đồng (Bằng chữ: Một tỷ một trăm chín mươi sáu triệu chín trăm bốn mươi một ngàn bốn trăm linh bảy đồng).

[5] Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, Công ty TNHH thương mại AT PT còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận các Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ phải phù hợp với quy định của pháp luật cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng H cho vay.

[6] Về việc phát mại tài sản thế chấp: Công ty TNHH thương mại AT PT đã thế chấp 01 Chiếc ô tô THACO, biển kiểm soát 19C-112.44 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021200 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 08/5/2017, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 06/2017/7999909/HĐBĐ ngày 09/05/2017 và Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản kèm theo giữa Bên thế chấp là Công ty TNHH thương mại AT PT và Bên nhận thế chấp là Ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty TNHH thương mại AT PT tại Ngân hàng H. Hiện nay, chiếc xe này vẫn đứng tên Công ty TNHH thương mại AT PT quản lý, sử dụng. Như vậy, có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về quyền yêu cầu phát mại tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 06/2017/7999909/HĐBĐ ngày 09/05/2017 và Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản kèm theo để thu hồi nợ.

[7] Về chi phí tố tụng:

[7.1] Chi phí thủ tục thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng do đương sự có yêu cầu thông báo chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 180 Bộ luật

tổ tụng dân sự, vì vậy Ngân hàng phải chịu 6.000.000 đồng tiền thông tin trên Báo công lý và Đài tiếng nói Việt Nam, xác nhận Ngân hàng đã nộp đủ.

[7.2] Chi phí giám định chữ ký chữ viết của bà L 3.000.000 đồng Ngân hàng H đã nộp, vì yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên buộc bà L phải hoàn trả lại cho Ngân hàng H số tiền nêu trên theo quy định tại khoản 4 Điều 161 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[8] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền phải trả cho nguyên đơn. Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

[9] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 4 Điều 161, khoản 2 Điều 180, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 244 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào các điều 116; 117; 119; 463; 465; 466 của Bộ luật Dân sự; Căn cứ vào các điều 90; 91; 94; 95; 98 của Luật Các tổ chức tín dụng; Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 quy định về hướng dẫn áp dụng một số quy định pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng H.

2. Về nghĩa vụ trả nợ: Về số tiền nợ: Công ty TNHH thương mại AT PT phải trả cho Ngân hàng H tạm tính đến ngày 24/7/2023 tổng số tiền là 4.809.717.353 đồng (Bằng chữ: Bốn tỷ tám trăm linh chín triệu bảy trăm mười bảy ngàn ba trăm năm mươi ba đồng); Trong đó Nợ gốc quá hạn là: 3.612.775.946 đồng (Bằng chữ: Ba tỷ sáu trăm mười hai triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn chín trăm bốn mươi sáu đồng); Nợ lãi quá hạn là: 1.196.941.407 đồng (Bằng chữ: Một tỷ một trăm chín mươi sáu triệu chín trăm bốn mươi một ngàn bốn trăm linh bảy đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, Công ty TNHH thương mại AT PT còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận các Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ phải phù hợp với quy định của pháp luật cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Trường hợp Công ty TNHH thương mại AT PT không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng H thì Ngân hàng H được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp cho khoản vay để thu hồi nợ là: 01 chiếc ô tô THACO, biển kiểm soát 19C-112.44 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021200 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 08/5/2017, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 06/2017/7999909/HĐBĐ ngày 09/05/2017 và Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản kèm theo giữa Bên thế chấp là Công ty TNHH thương mại AT PT và Bên nhận thế chấp là Ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty TNHH thương mại AT PT tại Ngân hàng. Hiện nay, chiếc xe này vẫn đứng tên Công ty TNHH thương mại AT PT quản lý, sử dụng. Như vậy, có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về quyền yêu cầu phát mại tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 06/2017/7999909/HĐBĐ ngày 09/05/2017 và Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản kèm theo để thu hồi nợ.

4. Về chi phí tố tụng:

Buộc Công ty TNHH thương mại AT PT phải hoàn trả cho Ngân hàng H số tiền 3.500.000đ (Ba triệu năm nghìn đồng) tiền chi phí giám định chữ ký chữ viết Ngân hàng đã chi.

Xác nhận Ngân hàng H đã nộp đủ tiền thông tin đại chúng là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng)

5. Về án phí:

- Công ty TNHH thương mại AT PT án phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 112.809.717 đ (Một trăm mười hai triệu tám trăm linh chín nghìn bảy trăm mười bảy đồng)

- Trả lại cho Ngân hàng H tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.100.000đ (Năm mươi sáu triệu một trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0009763 ngày 27/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- VKSND thành phố Việt Trì;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS TP Việt Trì;
- Lưu HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Lưu VP.

Đặng Xuân Quân

đồng) theo biên lai thu tiền số 0009763 ngày 27/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Xuân Quân